

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN DŨNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2017

V/v: Tranh chấp về Hôn nhân và
gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Tân Thịnh;
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Xuân Phú và bà Nguyễn Thị Tin;
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Oanh - Thư ký Tòa án;
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 135/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1990; (Có mặt)

Nơi ĐKKH: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

STQ: Thôn H, xã C, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Vũ Trí P, sinh năm 1988; (Có mặt)

STQ: Thôn V, xã Đ, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn, bản tự khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Trí P kết hôn vào ngày 26/02/2010. Trước khi cưới anh, chị có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Cưới xong chị về nhà chồng làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến nay có một con chung.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ khoảng tháng 09/2011. Nguyên nhân là do anh P thường hay uống rượu say về nhà gây sự, chửi bới chị, chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn thì anh P vẫn chứng nào tật đó, không cải sửa được bản thân, chị cũng đã cố chịu đựng, nhưng đến ngày 30/12/2016(âm lịch), anh P uống rượu say về chửi chị, chị khuyên bảo thì anh P còn đánh chị. Do không thể chịu đựng thêm được nữa nên chị đã bỏ về gia đình đẻ

ở từ ngày 30/12/2016(âm lịch) cho đến nay, vợ chồng chính thức ly thân từ đó, kể từ thời gian ly thân, anh P đã nhiều lần xin lỗi chị để vợ chồng về sống đoàn tụ nhưng do chị xác định không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với anh P thêm được nữa. Do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị V, sinh ngày 05/12/2010, kể từ khi ly thân con sống cùng anh P. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, nếu anh P có nguyện vọng nuôi con chị đồng ý và nếu có yêu cầu cấp dưỡng chị cũng đồng ý.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không có gì vướng mắc, do vậy chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu đề nghị nào khác.

Tại biên bản ghi lời khai và các lời khai tiếp theo tại Tòa án bị đơn anh Vũ Trí P trình bày: Anh và chị Lê Thị T kết hôn với nhau ngày 26/02/2010. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Sau khi cưới chị T về nhà anh làm dâu ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đến nay có một con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Là do khi vợ chồng làm nhà đến 30 tết năm 2016, anh có bảo chị T làm cơm cúng tất niên, nhưng chị T không làm, anh nói chị T nhưng chị T không nghe nên anh tức có cầm trời đánh nhẹ chị T 2 cái, chị T khóc và cho đến chiều cùng ngày thì chị T bỏ về nhà để ở từ đó cho đến nay, anh đã nhiều lần lên tận nhà gọi chị T về đoàn tụ để nuôi dạy con nhưng chị T kiên quyết không về và đòi ly hôn. Nguyên vọng của anh nhờ Tòa án hòa giải để vợ chồng về sống đoàn tụ, Nếu chị T kiên quyết đề nghị ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị V, sinh ngày 05/12/2010, kể từ khi ly thân con sống cùng anh. Nay nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng xin được nuôi con, nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Không có gì vướng mắc. Do vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Tại phiên tòa chị T, anh P vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa nhận xét:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định tại khoản 1 Điều 28, 35, 96, 97, 98, 99, khoản 6 Điều 48 và khoản 4 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án: Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, đảm bảo trình tự, thủ tục tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa HĐXX, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo nguyên tắc xét xử công khai, trực tiếp bằng lời nói theo Điều 51, 225 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, chưa đầy đủ quy định tại các Điều 70, 72 nhưng thực hiện đúng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 51, 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Trí P.

- Con chung: Giao cho anh Vũ Trí P tiếp tục trực tiếp nuôi con nuôi con Vũ Thị V, sinh ngày 05/12/2010.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

- **Tài sản, vay nợ, ruộng đất:** Không giải quyết.

- **Án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Lê Thị T và anh Vũ Trí P kết hôn với nhau tháng 02 năm 2010, trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ khoảng tháng 9 năm 2011 xuất phát từ việc mâu thuẫn sinh hoạt cuộc sống thường ngày. Anh P, thường uống rượu, chị T cũng đã khuyên bảo nhiều, nhưng phía anh P không thay đổi, từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thực tế vợ chồng ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh P, phía anh P xác định vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, bản thân anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị T nên mong muốn chị T về sống đoàn tụ và anh nhờ Tòa án hòa giải để vợ chồng về sống đoàn tụ, nếu chị T kiên quyết ly hôn anh không đồng ý, tùy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế chị T và anh P ly thân nhau từ tháng 12/2016, khi ly thân phía gia đình cũng như anh P cũng đã hàn gắn, tình cảm vợ chồng, trong quá trình giải quyết tại tòa án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng về đoàn tụ, xong chị T kiên quyết đề nghị được ly hôn vì xác định không còn một chút tình cảm vợ chồng với anh P, phía anh P cho rằng vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, anh vẫn còn tình cảm nên mong muốn được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra phương pháp hợp lý để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị T và anh Vũ Trí P không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị T là hoàn toàn phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị T đối với anh Vũ Trí P.

Con chung: Vợ chồng có một con là Vũ Thị V, sinh ngày 05/12/2010. Hiện nay con đang ở cùng với anh P. Hội đồng xét xử xét thấy: Kể từ khi ly thân cháu sống cùng anh P, đồng thời nguyện vọng cháu muốn ở với anh P nếu bố mẹ ly hôn, do vậy tránh sự sáo trộn về tâm lý cũng sự sáo trộn về nơi ở, hơn nữa phù hợp với nguyện vọng của cháu Vũ Thị V và chị T đồng ý để anh P tiếp tục nuôi dưỡng nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các bên, giao cho anh P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thị V là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên đương sự không có yêu cầu do vậy không đặt ra giải quyết.

Về tài sản, vay nợ, ruộng đất: Các bên đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, Điều 56 và Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147 và Điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Vũ Trí P.

Con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho anh Vũ Trí P tiếp tục trực tiếp nuôi con là Vũ Thị V, sinh ngày 05/12/2010.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- **Tài sản, vay nợ, ruộng định xuất:** Không giải quyết.

- **Án phí:** Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại biên lai số: AA/2010/000927 ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục THA DS huyện Yên Dũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T /M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Tân Thịnh

